TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HS-PT
Ngày: 11-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Lương Văn Hiển

Ông Đặng Minh Tuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thúy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thái Hưng - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 11 tháng 10 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 115/2019/TLPT-HS ngày 27/8/2019, đối với bị cáo Vũ Văn M do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 90/2019/HS-ST ngày 23/07/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

* Bị cáo có kháng cáo:

Vũ Văn M; Sinh năm: 1981 tại huyện VT, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn MA, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông: Vũ Văn H (Đã chết); Con bà: Trần Thị G, sinh năm 1957; Gia đình có 04 anh em bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Có vợ là Vũ Thị Y, sinh năm 1986; Có 03 con: Lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: không; Nhân thân: Tại bản án số 15/2015/HSST ngày 23/3/2015, của Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Văn M 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tại bản án số 28/2018/HSPT ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn xử phạt Vũ Văn M 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; Tại bản án số 135/2018/HSPT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Vũ Văn M 30 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/3/2016 (trong vụ án khác) cho đến nay. Bị cáo Vũ Văn M đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an.

* Người bị hại không kháng cáo:

Ông Giáp Văn S, sinh năm 1963 (có mặt).

Trú tại: Xóm KC, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

Ông Nguyễn Thế M, sinh năm 1957 (vắng mặt).

Trú quán: Tiểu khu X, thị trấn BH, thị xã PY, tỉnh Thái Nguyên

* Người làm chứng:

Bà Dương Thị D, sinh năm 1964 (có mặt).

Trú tại: Xóm KC, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do biết gia đình ông Giáp Văn S, sinh năm 1963; Trú tại: Xóm KC, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên có cửa hàng kinh doanh phân bón nông nghiệp, nên sáng ngày 04/7/2014, Vũ Văn M, sinh năm 1981, trú quán: Thôn MA, xã VH, huyện VT, tỉnh Thái Bình đi xe mô tô đến nhà ông S nhằm mục đích lừa bán phân hóa học để chiếm đoạt tiền của ông S. Tại đây, M tự giới thiệu với ông S, M tên là Nguyễn Viết B, cán bộ của Đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, được ông Nguyễn Thế M là Đội trưởng đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, cử đi tìm khách hàng để thanh lý lô phân bón hóa học do Đội quản lý thị trường thu giữ được, gồm: 200 bao phân đạm Ninh Bình, 200 bao phân đạm Hà Bắc, 200 bao phân đạm Phú Mỹ, 200 bao phân kali Hà Anh với giá phân đạm là 7.500 đồng/1kg, Kali là 8.000 đồng/1kg. Để tạo lòng tin cho ông S, M cung cấp cho ông S số điện thoại 0976.928.971 và nói với ông S là số của ông M - Đội trưởng đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, bảo ông S gọi cho ông M để thỏa thuận giá bán. Ông S sử dụng điện thoại của mình là số 0984. 831.352 gọi vào số điện thoại mà M cho, qua nói chuyện điện thoại, ông S đã được người đàn ông này nói sẽ bán cho ông S số phân bón thanh lý với giá rẻ hơn giá thị trường, thỏa thuận giá mua phân bón như sau: 6000 đồng/01kg Đạm Hà Bắc; 7000 đồng/01 kg kali Hà Anh, ông S đồng ý. Sau đó ông S nói với M đăng ký mua 10 tấn đạm Hà Bắc, 5 tấn Kali Hà Anh. Biết ông S đã tin tưởng, M lấy phiếu xuất kho từ trong cặp sách mà M mang theo từ trước và ghi số lượng phân bón, số tiền phải thanh toán tổng cộng là 95.000.000 đồng và ký tên vào mục người lập phiếu là Nguyễn Viết B, đồng thời M viết thêm một phiếu đấu giá số hàng trên và cất vào cặp mang theo. Sau đó M nói với ông S là cùng đi xuống Uỷ ban nhân dân huyện Phú Bình gặp ông M đội trưởng đội quản lý thị trường và ông Hoàng Thanh G1 - Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Phú Bình để làm thủ tục đấu giá số hàng trên. Khi đến cổng Uỷ ban nhân dân huyện Phú Bình thì có người đàn ông sử dụng số điện thoại 0976.928.971 gọi điện vào số điện thoại của ông S và nói với nội dung "Chú cứ đưa tiền cho anh B sang kho bạc nộp trước, tý xong vào phòng anh G1 chủ tịch làm việc sau vì bây giờ phòng

anh G1 đang đông khách". Nghe nói vậy ông S tin tưởng là thật nên đã đưa cho M số tiền 35.000.000 đồng, M cầm tiền rồi ghi thêm vào phiếu thu nội dung "Thanh toán trước 35.000.000 đồng, số còn lại khi nào chả hết hàng thì thanh toán hết" rồi đưa cho ông S bảo ông S ký vào phiếu rồi đưa lại liên 2 của phiếu xuất kho cho ông S, xong M bỏ đi. Ông S đứng đợi khoảng 2 phút rồi gọi điện vào số điện thoại 0976.928.971 mà M cho từ trước thì được người này nói là "đang ở bên phòng đồng chí T - Bí thư huyện ủy, đợi tôi một lúc". Nghi ngờ là đã bị lừa đảo chiếm đoạt mất tiền, nên ông S đi sang đội quản lý thị trường huyện Phú Bình hỏi thì được biết không có ai tên là B còn ông Nguyễn Thế M - Đội trưởng đã đi họp ở tỉnh từ sáng. Biết là mình đã bị lừa, ông S đã trình báo sự việc và giao nộp tờ phiếu xuất kho cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đề nghị giải quyết.

Tại thời điểm đó Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ thụ lý điều tra vụ án đối với Vũ Văn M có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 40.000.000 đồng của Phạm Quang Tr, sinh năm 1963, trú tại xóm ĐM, xã TH, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên với thủ đoạn phương thức như nêu trên.

Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập 02 bản tự khai ngày 12/11/2014 của Vũ Văn M đã tự khai trong khi làm việc với Cơ quan cảnh sát điều tra huyện Đại Từ ký hiệu (M1) và (M2), 01 phiếu xuất kho ngày 15/7/2014 ký hiệu (M3) trong vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Đại Từ thụ lý và 01 phiếu xuất kho do ông S cung cấp ký hiệu (A) để tiến hành trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1853/C54 - P5 ngày 31/5/2016 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: Chữ viết cần giám định trên tài liệu ký hiệu (A) so với chữ viết trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1, M2, M3 (trừ chữ viết dưới mục "Người nhận") do cùng một người viết ra.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho ông Giáp Văn S nhận dạng đối với Vũ Văn M, kết quả ông S xác định Vũ Văn M chính là người đã lừa đảo chiếm đoạt tiền của ông vào ngày 04/7/2014.

Qúa trình điều tra Vũ Văn M không thừa nhận hành vi phạm tội của mình và không hợp tác làm việc với cơ quan điều tra.

Về phần dân sự: Ông Giáp Văn S yêu cầu Vũ Văn M phải trả lại số tiền 35.000.000 đồng, đến nay M chưa bồi thường cho người bị hại.

Vật chứng của vụ án là: 01 phiếu xuất kho màu hồng trên có thể hiện các nội dung về số lượng phân bón ông S đặt mua, số tiền phải thanh toán và nội dung "Thanh toán trước 35.000.000 đồng, số còn lại khi nào chả hết hàng thì thanh toán hết", ký, ghi rõ họ tên người lập là Nguyễn Viết B, người nhận ký, ghi rõ họ tên là Giáp Văn S được lưu giữ kèm theo hồ sơ vụ án.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 90 ngày 23/07/2019 Toà án nhân dân huyện Phú Bình đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định: Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 174; Điều 38, Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn M 30 (Ba

mươi) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tổng hợp hình phạt với bản án số 28/2018/HSPT ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt bị cáo M 30 tháng tù; bản án số 135/2018/HSPT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt bị cáo M 30 tháng tù. Buộc bị cáo Vũ Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho ba bản án là 90 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2016; Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Vũ Văn M 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước; Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Vũ Văn M phải trả lại cho ông Giáp Văn S số tiền 35.000.000đ

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05/8/2019 bị cáo Vũ Văn M kháng cáo kêu oan.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo đồng thời xin dùng quyền im lặng, khi thẩm vấn bị cáo luôn nói không biết và không nhớ gì.

Phần kết luận tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" là không oan. Phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Văn M không khai báo hành vi phạm tội. Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo không thừa nhận được thực hiện hành vi lừa đảo ông Giáp Văn S vào sáng ngày 04/7/2014. Việc kêu oan của bị cáo M là không có căn cứ, bởi lẽ:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm ông Giáp Văn S khẳng định chính Vũ Văn M là người đã đến gia đình ông trao đổi với ông về số phân đạm cần thanh lý của đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, M giới thiệu tên là Nguyễn Viết B công tác tại đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên, ông ham rẻ nên đã nhất trí mua, sau đó M đã lấy phiếu xuất kho từ trong cặp sách mà M mang theo viết cho ông 01 tờ phiếu xuất kho ghi số lượng phân bón, số tiền ông phải thanh toán tổng cộng

là 95.000.000đ và ký vào người lập phiếu là Nguyễn Viết B và đưa cho ông tờ phiếu xuất kho màu hồng, ông đã nộp lại cho cơ quan điều tra, đồng thời M còn viết thêm 01 phiếu đấu giá sau đó cho vào cặp của M, sau đó đã lừa đảo chiếm đoạt của ông số tiền 35.000.000đ vào sáng ngày 04/7/2014.

Bà Dương Thị D cũng khẳng định sáng ngày 04/7/2014 bị cáo M là người đã đến gia đình bà, trao đổi với ông S là chồng bà về số phân đạm cần thanh lý của cơ quan quản lý thị trường huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và chồng bà đã đồng ý mua và đăng ký mua, sau đó M đã lừa chiếm đoạt của chồng bà số tiền 35.000.000đ.

Lời khai của ông Nguyễn Thế M đội trưởng đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên tại cơ quan điều tra (BL18) Ngày 04/7/2014 đội quản lý thị trường huyện Phú Bình không có lô hàng nào cần thanh lý đấu giá, không cử ai đi giao dịch, đội quản lý thị trường không có ai tên là Nguyễn Viết B.

Từ phiếu xuất kho do ông Giáp Văn S giao nộp,cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định, tại bản kết luận giám định số 1853/C54 - P5 ngày 31/5/2016 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục cảnh sát Bộ Công an kết luận: Chữ viết cần giám định trên tài liệu "Phiếu xuất kho" ngày 04/7/2014 do ông Giáp Văn S nộp cho cơ quan điều tra, ký hiệu (A) so với chữ viết trên các tài liệu mẫu ký hiệu M1 (bản tự khai của Vũ Văn M ngày 12/11/2014); mẫu ký hiệu M2 (bản tự khai của Vũ Văn M ngày 12/11/2014); 01 phiếu xuất ngày 15/7/2014 ký hiệu M3 (trừ chữ viết dưới mục "Người nhận") do cùng một người viết ra.

Căn cứ vào biên bản nhận dạng do Công an huyện Phú Bình lập ngày 29/6/2016. Người bị hại là ông Giáp Văn S, đã nhận ra Vũ Văn M chính là người đã giả danh là đối tượng Nguyễn Viết B, để lừa đảo chiếm đoạt của ông 35.000.000đ vào ngày 04/7/2014. Biên bản đối chất do Công an huyện Phú Bình lập ngày 09/01/2018. Người bị hại là ông Giáp Văn S xác định Vũ Văn M chính là người đã giả danh là đối tượng Nguyễn Viết B, lừa đảo chiếm đoạt của ông 35.000.000đ vào sáng ngày 04/7/2014.

Do đó có đủ cơ sở khẳng định vào sáng ngày 04/7/2014 tại xóm KC, xã XP, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Vũ Văn M đã dùng thủ đoạn gian dối đưa ra thông tin không đúng sự thật, giả danh là cán bộ Đội quản lý thị trường huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên được cử đi tìm người mua phân bón thanh lý với giá rẻ làm cho ông Giáp Văn S tin tưởng là thật nên đã đồng ý mua 10 tấn đạm Hà Bắc, 5 tấn Kali Hà Anh với tổng số tiền 95.000.000 đồng. Sau đó, M hẹn ông S đến Uỷ ban nhân dân huyện Phú Bình thuộc tổ Z, thị trấn HS, huyện PB, tỉnh Thái Nguyên để làm thủ tục đấu giá hàng thanh lý. Tại đây, M yêu cầu ông S ứng trước số tiền 35.000.000 đồng để tạm nộp vào kho bạc. Sau khi ông S đưa cho M số tiền thì M đã bỏ trốn và chiếm đoạt số tiền này. Đến nay M chưa trả lại số tiền trên cho người bị hại.

Với hành vi trên Toà án nhân dân huyện Phú Bình đã xét xử bị cáo Vũ Văn M về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật, không oan.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà hôm nay là có căn cứ

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật t ố tụng hình sự . Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vũ Văn M. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 90/2019/HSST ngày 23/7/2019 của Toà án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Văn M phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

1.Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điều 56 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Văn M 30 (Ba mươi) tháng tù. Tổng hợp hình phạt với bản án số 28/2018/HSPT ngày 09/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Kạn tuyên phạt bị cáo M 30 tháng tù; bản án số 135/2018/HSPT ngày 30/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên tuyên phạt bị cáo M 30 tháng tù. Buộc bị cáo Vũ Văn M phải chấp hành hình phạt chung cho ba bản án là 90 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/3/2016.

2. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Phạt bị cáo Vũ Văn M 15.000.000đ nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; Điều 585; Điều 589; Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Vũ Văn M phải trả lại cho ông Giáp Văn S số tiền 35.000.000đ.

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Vũ Văn M phải chịu 200.000 đồng án

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnhTN; Sở TP;
- TAND huyện Phú Bình;
- VKSND huyện Phú Bình;
- CA huyện Phú Bình;
- THADS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương